TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS - ST
Ngày 05 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Chang A Dì, bà Phạm Thị Huế
- ***Thư ký phiên tòa:***bà Lò Thị Thu - Thư ký TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST - HS ngày 08/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:
Họ và tên: Giàng Lao P (tên gọi khác: Giàng A P) - SN: 1989 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt nam;Con ông Giàng A M (đã chết) và bà Sùng Thị M - SN: 1962; có vợ Sùng Thị Ch - SN: 1993 và 02 con, con lớn nhất SN: 2013; con nhỏ nhất SN: 2016; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 04/5/2019; Tạm giữ: từ ngày 03/8/2019 đến ngày 08/8/2019; tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2019 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Sùng Thị Ch - SN: 1993; Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt
- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D - SN:1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 48 phút ngày 02/8/2019 tổ công tác liên ngành Công an và Hạt kiểm lâm huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã Đ đã phát hiện Giàng Lao P có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép trên xe mô tô do Giàng Lao P điều khiển. Qua kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt có khối

lượng 0,021m^3 không có hồ sơ chứng minh lâm sản hợp pháp, không có dấu búa kiểm lâm; 01 xe mô tô loại xe Win, màu sơn đen, không có biển kiểm soát và 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL (bên trong có 02 sim) màu xanh dương; số tiền 1.530.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/8/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô của gia đình vào khu rừng thuộc thôn H, xã Đ để tìm mật ông rừng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày trên đường về đến con suối thuộc thôn H, xã Đ bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (bị cáo không biết tên, địa chỉ) bị cáo dừng xe hỏi xem trong thôn có ai bán thớt gỗ nghiến không, thì được người phụ nữ đó chỉ dẫn cứ đi về trước sẽ có người ra đón, nghe vậy bị cáo điều khiển xe mô tô về hướng trung tâm xã Đ được khoảng 400m thì gặp một người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi,địa chỉ) gọi bị cáo dừng xe và dẫn bị cáo vào gầm sàn của một ngôi nhà sàn bằng gỗ cách đường ô tô khoảng 100m. Bị cáo đã mua của người đàn ông này 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt với giá 170.000đồng. Khi mua được bị cáo buộc thớt lên phía sau yên xe mô tô về nhà, khi đi được khoảng 50m hướng trung tâm xã Đ thì bị tổ công tác liên ngành Công an - Hạt kiểm lâm phát hiện. Mục đích bị cáo mua thớt để làm quà cho người thân.

Tại công văn số 179/CV - KL ngày 05/8/2019 của Hạt kiểm lâm huyện Tủa Chùa xác định chủng loại, nhóm gỗ đã thu giữ của bị cáo: 03 lóng dạng thớt là loại gỗ nghiến, thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm.

Kết quả tra cứu hồ sơ tại Hạt kiểm lâm huyện C xác định năm 2019 bị cáo Giàng Lao P đã bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại quyết định số 000228/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2019, mức phạt tiền là hình phạt chính 4.500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong ngày 08/5/2019.

Đối với 01 điện thoại di động, số tiền 1.530.000đ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Giàng Lao P.

Bản cáo trạng số 13/CT – VKSHTC ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Giàng Lao P về tội " vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, khấu trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ quy đổi bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 của BLHS; miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt; tịch thu ½ giá trị xe

mô tô sung ngân sách nhà nước; trả lại ½ giá trị xe mô tô cho vợ bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của kiểm sát viên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Bị cáo Giàng Lao Páo vì muốn có thớt nên vào khoảng 20 giờ ngày 02/8/2019 bị cáo đã đi vào Bản H, xã Đ mua được 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt với giá 170.000đ của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, mục đích bị cáo mua để làm quà cho người thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến và vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, bảng kê lâm sản, văn bản xác định chủng loại, nhóm gỗ của cơ quan Hạt kiểm lâm...Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi mua và vận chuyển 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,021m^3 gỗ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có giấy phép khai thác vận chuyển là trái với quy định về quản lý và bảo vệ rừng.

Cũng có đủ cơ sở để xác định ngày 04/5/2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.500.000đ, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 08/5/2019, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định " Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính".

Hành vi của bị cáo mua và vận chuyển lâm sản gỗ trái phép trong thời gian chưa hết 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính, do đó chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, VKSND huyện C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà trực tiếp là hành vi

vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Mục đích bị cáo mua và vận chuyển lâm sản là để làm quà; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của của BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khối lượng lâm sản bị cáo mua và vận chuyển là 0,021m^3 gỗ là không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội,mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét về điều kiện kinh tế: Bị cáo sống cùng gia đình có 04 nhân khẩu, 02 con còn nhỏ, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 4 Điều 232 của BLHS và miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của BLHS đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ chỉ dẫn chỗ bán thớt và người đàn ông đã bán thớt gỗ nghiến cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở xem xét, xử lý.

[5] Xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 1.530.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, nên HĐXX chấp nhận.

+ 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt là vật chứng thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 chiếc xe mô tô quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, vợ không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để mua và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe, trả lại ½ giá trị xe cho gia đình bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Lao P (tên gọi khác: Giàng A P) phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS: Xử phạt bị cáo Giàng Lao P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ quy đổi bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08(tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho UBND xã N và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo do gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo không có tài sản, không có thu nhập thường xuyên.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS;điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 03 lóng gỗ nghiến dạng thớt.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô, loại xe Win, màu sơn đen, không có biển kiểm soát; trả lại ½ giá trị xe mô tô cho Sùng Thị Ch.

Các vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019).

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện C;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH C;
- THADS huyện C;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan